TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/ HS-ST
Ngày: 26 - 03 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm và bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyến - Thư ký Tòa án khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thìn - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến điểm cầu trung Tòa án nhân dân khu vực 4, điểm cầu thành phần Trại giam S Công an tỉnh T, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/ HSST, ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2026/HSST- QĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hầu Văn Đ. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 07/6/1998 tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không. Họ tên cha: Hầu Văn T, đã chết; Họ tên mẹ: Hoàng Thị B, sinh năm: 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;Vợ, con: Không;

Tiền án: 02

- Tại bản án số 56/2021/HS-ST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hầu Văn Đ 18 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 13/07/2022. (Chưa được xóa án tích)
- Tại bản án số 42/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hầu Văn Đ 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 21/06/2025.

Tiền sự: 01

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 08/3/2023 của Công an huyện P phạt tiền Hầu Văn Đ số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"trộm cắp tài sản"* ngày 16/12/2022. (Chưa chấp hành xong).

Nhân thân: 01

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 07/02/2026 của Công an xã P phạt tiền Hầu Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"sử dụng trái phép chất ma túy"*

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Chị Lâm Khánh L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Trung T1 , sinh năm 1958.(bố đẻ chị L)

Địa chỉ: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976.

+ Ông Vũ Thanh X, sinh năm 1959.

Đều có địa chỉ: Xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2025 Hầu Văn Đ đi bộ đến Trung tâm văn hóa và dịch vụ tổng hợp xã P thuộc xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên thì thấy tại sân có nhiều xe mô tô để tại đó nên liền nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để đem đi bán. Sau đó, Đ đi bộ vào sân và tiến đến vị trí dựng của một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave S, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20N3-0689 (sau xác minh là xe mô tô của chị Lâm Khánh L). Sau khi quan sát xung quanh, không thấy có ai trông coi, Đ lén lút dắt chiếc xe trên từ vị trí ban đầu đến đoạn đường nối liền của cổng Trung tâm V1. Khi đến đường xuống sân vận động, do là đoạn dốc nên Đ ngồi lên yên xe, thả trôi dốc khoảng giữa sân vận động thì hết dốc. Sau đó, Đ dắt xe theo hướng ra đường Q (Hà Nội - Cao Bằng) theo hướng đi Hà Nội được khoảng 1km thì thấy một quán thu mua phế liệu phía bên tay trái do bà Phạm Thị H làm chủ. Đồng dắt xe sang đường, vào ngõ sát bờ tường của quán thu mua phế liệu, tháo hai gương, bẻ gãy một phần vỏ nhựa mặt nạ xe, bẻ gãy phần nhựa chắn bùn bánh sau có gắn biển số xe rồi vứt tại vị trí trong ngõ, sát với bờ tường của cửa hàng thu mua phế liệu với mục đích thay đổi đặc điểm của chiếc xe, làm cho xe bị cũ nát để quán thu mua phế liệu đồng ý mua. Sau đó, Đ dắt xe vào quán thu mua phế liệu để bán, nhưng bà Phạm Thị H không đồng ý mua do xe mô tô không có giấy tờ. Do không bán được, Đ dắt xe ra trước cửa quán thì gặp ông Vũ Thanh X. Ông X nghi ngờ chiếc xe là tài sản trộm cắp nên ông X đã gọi điện thoại báo Công an xã P đến giải quyết. Lúc này, Đ lo sợ hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên Đ dắt chiếc xe mô tô ra đường Q, đi về hướng Cao Bằng, cách quán thu mua phế liệu khoảng hơn 50 mét và để lại xe mô tô sát tường một hộ dân bên phải đường Q (theo hướng Hà Nội đi Cao Bằng) rồi đi bộ về nhà.

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô, chị Lâm Khánh L đã trình báo sự việc đến Công an xã P để giải quyết. Sau khi tiếp nhận, Công an xã P đã tiến hành xác minh, truy xét đối tượng, ghi lời khai của bị hại, những người liên quan

và thu thập video trích xuất từ camera an ninh của Trung tâm V, xác định hiện trường. Công an xã P đã thu hồi được:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn Đ1 - xám – đen (không có biển kiểm soát và gương chiếu hậu), có số khung Y022162 và số máy C12E-1541750 trùng khớp với chiếc xe mà chị L bị mất trộm, tại rìa đường dân sinh thuộc xóm C, xã P, Thái Nguyên.

- 02 chiếc gương xe mô tô, 01 mảnh nhựa màu đỏ, xám, kích thước 14x16 cm; 01 mảnh nhựa màu đen, kích thước 34x17cm, được gắn 01 Biển kiểm soát, kích thước 19,5x14,5 cm, nền màu trắng, chữ đen, ghi 20N3-0689, tại ngõ S xóm C, xã P, Thái Nguyên.

Ngày 11/12/2025, Công an xã P đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã P, kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20N3-0689, nhãn hiệu Honda, Wave S, màu sơn: Đỏ - Xám – Đen đã qua sử dụng có giá 2.800.000 đồng. Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban xã P, kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô BKS 20N3-0689 là 388.000 đồng.

Ngoài ra, Hầu Văn Đ còn khai nhận ngày 07/12/2025, Đ đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường T - Chợ M với giá 200.000 đồng sau đó mang về nhà tại xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên sử dụng hết bằng hình thức chích. Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 10/12/2025, kết quả Hầu Văn Đ dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn Đ1 - xám – đen (không có biển kiểm soát và gương chiếu hậu), có số khung Y022162 và số máy C12E-1541750; 02 chiếc gương xe mô tô; 01 mảnh nhựa màu đỏ, xám, kích thước 14x16 cm; 01 mảnh nhựa màu đen, kích thước 34x17cm, được gắn 01 Biển kiểm soát, kích thước 19,5x14,5 cm, nền màu trắng, chữ đen, ghi 20N3-0689. Hiện đã được trả lại cho chị Lâm Khánh L quản lý và sử dụng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSKV4, ngày 09/2/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hầu Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hầu V *Đồng phạm tội: "Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hầu Văn Đ *từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.*

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lâm Khánh L *đã nhận lại tài sản không có yêu gì nên không giải quyết.*

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Không có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày 09/12/2025 tại Trung tâm văn hóa và dịch vụ tổng hợp xã P thuộc xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên, Hầu Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của chị Lâm Khánh L một chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Honda Wave, có số khung Y022162 và số máy C12E-1541750 có giá trị là 2.800.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị L.

Tại bản án số 42/HSST ngày 29/6/2023. Hầu Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hầu Văn Đ 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm",* chấp hành xong là ngày 21/6/2025. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Do vậy, hành vi nêu trên của Hầu Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản",* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bì phạt từ từ 02 năm đến 07 năm:

.... g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành

vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, cho nên cần xem xét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian lao động cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có tài sản riêng.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Khánh L đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua xác minh hành vi của Đ không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã P đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Về gốc ma túy Đ khai của của người không rõ tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Hầu Văn Đồng phạm T2 "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Hầu Văn Đ 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận chị Lâm Khánh L đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô BKS 20N3-0689, nhãn hiệu Honda, Wave S, màu sơn: Đỏ - Xám – Đen đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hầu Văn Đ phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKS ND KV4 Thái Nguyên;*
- *Cơ quan điều tra CA tỉnh TN;*
- *CQTHAHS tỉnh TN;*
- *CC T.H.A DS KV4;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý